

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 20/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dân; ông Đồng Quang Sơn và bà Hoàng Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Ủy Ban nhân dân xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa lưu động xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLHS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: **Phí Văn Thh** (tên gọi khác: không); sinh ngày 02/8/1974 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm BH, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Phí Văn Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1930; Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; có vợ là: Nguyễn Thị K, sinh năm 1975; có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn T1, Văn phòng luật sư AT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt);

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Văn U, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm N, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt);

2. Bà Lê Hồng Anh, sinh năm 1968; Trú tại: Xóm Thanh Xuyên 5, xã Trung Thành, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt);

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Hữu K1, sinh năm 1962; Trú tại: Xóm BH, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

2. Ông Phí Văn H, sinh năm 1957; Trú tại: Xóm BH, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1979; Trú tại: Xóm TĐ, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1981; Trú tại: Tổ dân phố LL, phường Bắc Sơn, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 21/10/2020, trên cơ sở nguồn tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đến nhà Phí Văn Thh, sinh năm 1974, trú tại xóm BH, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra. Quá trình kiểm tra Th tự giác khai nhận đang cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải Th đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (Th khai là heroine) niêm phong bì ký hiệu **Q**.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th kết quả: Thu giữ trong phòng ngủ tầng 1 nhà Th 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng và 07 gói giấy bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong trong bì ký hiệu **K1**; thu giữ tại sân thượng tầng 2 nhà Th 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi ni lon màu hồng chứa 219 viên nén màu hồng, 01 túi ni lon màu xanh chứa 92 viên nén màu hồng, niêm phong bì ký hiệu **K2** và một số vật chứng khác.

Mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng của Th, kết quả: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong **Q** có khối lượng là **7,13** gam, lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **Q1**, số còn lại 7,05 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì **Q2**.

Trong bì niêm phong **K1** chất tinh thể màu trắng có khối lượng là **8,10** gam, lấy 1,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **K3**, số còn lại 7,01 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì **K4**; các cục chất bột màu trắng có khối lượng là **0,98** gam, lấy 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **K5**, số còn lại 0,78 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì **K6**.

Trong bì niêm phong **K2** các cục chất bột màu trắng có khối lượng **44,84** gam, lấy 0,14 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **K7**, số còn lại 44,7 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì **K8**; chất tinh thể màu trắng có khối lượng **35,17**

gam, lấy 0,68 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **K9**, số còn lại 34,49 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì **K10**; tổng số 311 viên nén màu hồng có khối lượng **29,31** gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,51 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **K11**, số còn lại 306 viên, khối lượng 28,8 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì **K12**.

Tại bản kết luận giám định số 1340/KL-KTHS ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu các cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu **Q1** gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi đến giám định là 0,08 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 7,13 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu **K3** gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi đến giám định là 1,09 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 8,10 gam.

- Mẫu các cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu **K5** gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi đến giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 0,98 gam.

- Mẫu các cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu **K7** gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi đến giám định là 0,14 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 44,84 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu **K9** gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi đến giám định là 0,68 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 35,17 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu **K11** gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi đến giám định là 0,51 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 29,31 gam.

Như vậy tổng khối lượng ma túy thu giữ của Th là: **Heroine: 52,95 gam; Methamphetamine: 72,58 gam.**

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 10 giờ 00 ngày 15/10/2020 Phí Văn Th đến khu vực cổng Trung tâm y tế thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên gặp một người nữ giới khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), Th đã mua của người này một túi ma túy tổng hợp “dạng đá” với giá 12.000.000đ, sau khi mua được ma túy Th đem về nhà lấy ra một phần ma túy đá chia vào hai túi ni lon nhỏ để trong phòng ngủ tầng 1, số còn lại Th cất giấu trên sân thượng tầng 2 để bán.

Khoảng 01 giờ ngày 18/10/2020 Tạ Đình M, sinh năm 1976, trú tại: Xóm Ng, xã HC, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Th, bán cho Th hai túi nilon ma túy tổng hợp “hồng phiến” với giá 12.000.000đ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 20/10/2020 M gọi điện thoại cho Th hỏi có mua ma túy không, Th đồng ý mua thì M hẹn Th ra khu vực cổng Trung tâm y tế thị xã

PY để giao dịch mua bán. Th đi đến chỗ hẹn thấy M đang ngồi chờ trong chiếc xe ô tô màu đen, Th vào xe ngồi thì M lấy ra 01 túi heroine bán cho Th với giá 45.000.000 đồng, Th trả M 25.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng. Sau đó Th đem túi heroine về nhà lấy một phần ra chia thành 07 (bảy) gói nhỏ cất giấu trong phòng ngủ tầng 1, một phần heroine đựng trong túi ni lon Th cất trong túi quần đang mặc để ai mua thì bán, số heroine còn lại Th cất giấu trên sân thượng tầng hai nhằm mục đích để bán.

Số ma túy Th mua về cất giấu Th mới bán được hai lần thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 20/10/2020, Th đang ở nhà thì có Nguyễn Văn V nhà ở Tổ dân phố LL, phường Bắc Sơn, thị xã PY đến nhà Th hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, Th ra giá 100.000 đồng/ 01 viên thì V đồng ý, Vương đưa cho Th 200.000 đồng, Th nhận tiền và đưa cho Vương 02 viên hồng phiến, sau đó Vương đi về.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2020, Th đang ở nhà thì có Đỗ Văn T2 nhà ở xóm TĐ, xã MĐ, thị xã PY gọi điện hỏi Th mua 01 viên ma túy hồng phiến, Th đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Thành đến nhà Th, Th bán cho Thành 01 viên hồng phiến giá 100.000 đồng, Thành đưa tiền cho Th rồi ra về.

Đối với số tiền 22.000.000 đồng thu giữ của Th, Th khai là tiền của chị Lê Hồng Anh, sinh năm 1968 trú tại xã Trung Thành, thị xã PY gửi Th từ khoảng tháng 8/2020.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, tài sản gồm: 01 khẩu súng có báng bằng gỗ, dài 1,22m; 01 viên đạn hình trụ tròn có vỏ bằng kim loại, chiều dài 6,7cm, đường kính 2cm.

Tại bản cáo trạng số 10/CT- VKSTN- P1 ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Phí Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; từ đó đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phí Văn Th mức án 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng; trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phí Văn Th; Tịch thu của bị cáo 1 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE để sung quỹ nhà nước; Tạm giữ số tiền 22.000.000đ đã thu giữ tại nhà bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị

cáo; Truy thu của bị cáo 300.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy cho Thành và Vương; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra quan điểm: bị cáo thành khẩn khai báo; có bố để được nhà nước tặng thưởng Huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Số ma túy là 123,8 gam đã bị công an kịp thời phát hiện thu giữ nên chưa phát tán ra ngoài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của vị Luật sư. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng, hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt nhưng những người này đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của vị luật sư và người tham gia tố tụng đã Th luận và quyết định: tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời, ngày 15/10/2020, Phí Văn Th mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực Trung tâm y tế thị xã PY 43,27 gam Methamphetamine với giá 12.000.000 đồng. Ngày 18 và 20/10/2020 Th mua của Tạ Đình M, trú tại Xóm Ng, xã HC, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên 52,95 gam Heroine và 29,58 gam Methamphetamine với giá 57.000.000 đồng đem về nhà cất giấu. Tổng khối lượng hai loại ma túy Th mua về để bán là 125,8 gam.

Số ma túy trên ngày 20/10/2020, Th đã bán 2 lần, lần thứ nhất bán cho Nguyễn Văn V 02 viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 100.000 đồng/01 viên, lần thứ hai bán cho Đỗ Văn T2 01 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng. Đến ngày 21/10/2020 thì Th bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phí Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản

4 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào....Mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

2....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a,..

h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”;

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Qua thực tế và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng cho chúng ta thấy: diễn biến của tình hình tội phạm ma túy trên toàn quốc cũng như trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chiều hướng gia tăng với những vụ án đặc biệt nghiêm trọng. Nhà nước ta đang đề ra các biện pháp nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, cần xét xử nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và có bố để được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và vị luật sư để đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Đối với số tiền 22.000.000đ thu giữ tại nhà bị cáo, theo bị cáo khai là của bà Lê Hồng Anh gửi Th từ khoảng tháng 8/2020 nhưng không có tài liệu nào chứng minh. Tại phiên tòa hôm nay, bà Anh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn

vắng mặt. Xét thấy số tiền này thu giữ tại kết nhà bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Truy thu của bị cáo 300.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có.
- Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phí Văn Th.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.
- Các vật chứng thu còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và của vị luật sư là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những lời đề nghị nêu trên.

[9] Trong vụ án này, quá trình điều tra, Th khai mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) và mua của Tạ Đình M, sinh năm 1976, trú tại: Xóm Ng, xã HC, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Đối với người phụ nữ, do Th không biết họ, tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Còn đối với Tạ Đình M quá trình điều tra xác minh hiện M vắng mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn V và Đỗ Văn T2, xét thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 16/12/2020 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vương và Thành.

Đối với khẩu súng và viên đạn phát hiện, thu giữ khi khám xét nhà Th, Th khai là của Lê Văn U, sinh năm 1982, trú tại: Xóm Đèo Nứa, xã PT, TX Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thế chấp cho Th để vay số tiền 3.000.000đ. Qua giám định xác định khẩu súng và viên đạn không phải là vũ khí quân dụng hoặc có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Ngày 16/12/2020 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phí Văn Th và Lê Văn U.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Phí Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

1.Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phí Văn Th 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phí Văn Th 15 (mười lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự :

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01(Một) niêm phong ký hiệu Q2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tổng Hoàng Hải, Nguyễn Hữu K1, Đỗ Trường Giang, Trần Tuấn Anh, Phí Văn Th và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 7,05gam(Bảy phẩy không năm gam) Heroine.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tổng Hoàng Hải, Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Trần Trung, Trần Tuấn Anh, Phí Văn H, Phí Văn Th và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 7,01gam(Bảy phẩy không một gam) Methamphetamine.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K6 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tổng Hoàng Hải, Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Trần Trung, Trần Tuấn Anh, Phí Văn H, Phí Văn Th và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,78gam (Không phẩy bảy mươi tám gam) Heroine.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K8 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tổng Hoàng Hải, Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Trần Trung, Trần Tuấn Anh, Phí Văn H, Phí Văn Th và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 44,7gam (Bốn mươi bốn phẩy bảy gam) Heroine.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K10 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tổng Hoàng Hải, Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Trần Trung, Trần Tuấn Anh, Phí Văn H, Phí Văn Th và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 34,49gam (Ba mươi bốn phẩy bốn mươi chín gam) Methamphetamine.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K12 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tổng Hoàng Hải, Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Trần Trung, Trần Tuấn Anh, Phí Văn H, Phí Văn Th và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 306 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 28,8gam (Hai mươi tám phẩy tám gam) Methamphetamine.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu Q1, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Trần Trung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn của Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,07gam (Không phẩy không bảy gam) Heroine, vỏ bao gói mẫu.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K3, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Trần Trung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn của Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,868gam Methamphetamine, vỏ bao gói mẫu.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K5, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Trần Trung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn của Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,188gam Heroine, vỏ bao gói mẫu.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K7, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Trần Trung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn của Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,13gam Heroine, vỏ bao gói mẫu.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K9, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Trần Trung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn của Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,61gam Methamphetamine, vỏ bao gói mẫu.

- 01(Một) niêm phong ký hiệu K11, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Trần Trung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn của Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,404gam Methamphetamine, vỏ bao gói mẫu.

- 01(Một) cân điện tử vỏ nhựa màu đen, đã cũ, nhãn hiệu POCKETSCALE.

*Trả cho bị cáo 01(Một) giấy chứng minh nhân dân số 091033459 mang tên Phí Văn Th, sinh ngày 02/8/1974, ĐKKHKT: Xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/3/2020.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, Số IMEI: 013418002868973, máy vỡ màn hình, xước sát nhiều chỗ.

* Truy thu của bị cáo 300.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có.

* Tạm giữ số tiền 22.000.000đ đã thu giữ tại nhà bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chỉ số 113 ngày 04/3/2021 của Công an tỉnh Thái Nguyên và biên bản về việc giao nhận vật chứng số 26 ngày 01/3/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phí Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo Th (qua Trại giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khánh Hồng